

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21TYA

CBGD: Nguyễn Thị Thúy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

23/5/2023

Phòng thi: 271.107

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	111321003	Trần Tiến Anh	01/01/2000	Nam	✓	✓	✓	✓	Bảng		✓
2	111321006	Huỳnh Khánh Bằng	28/07/2002	Nam	7,8	6,5	7,2	002	Bảng		
3	111321007	Huỳnh Khánh Bằng	29/11/2003	Nam	7,7	3,3	5,5	003	Bảng		
4	111321008	Liêu Quân Bảo	07/03/2003	Nam	7,0	5,0	6,0	004	Bảng		
5	111321010	Lê Văn Châm	10/10/2003	Nam	8,2	4,8	6,5	005	Châm		
6	111321014	Diệp Thị Hồng Đào	24/09/2003	Nữ	4,1	4,8	4,5	006	Đào		✓
7	111321016	Dương Tấn Đạt	12/05/2003	Nam	6,7	4,8	5,8	007	Đạt		
8	111321018	Thạch Ngọc Đình	23/05/2003	Nam	9,1	3,8	6,5	008	Đình		
9	111321019	Nguyễn Ngọc Đình	23/04/2003	Nữ	6,6	4,0	5,3	009	Đình		
10	111321021	Nguyễn Minh Đức	06/02/2003	Nam	5,2	3,5	4,4	010	Đức		
11	111321024	Kim Huỳnh Chí Dũng	03/01/2003	Nam	8,1	6,0	7,1	011	Đũng		
12	111321025	Nguyễn Hoàng Duy	27/02/2003	Nam	7,8	5,0	6,4	012	Đuy		
13	111321026	Thạch Duy	15/09/2003	Nam	8,6	4,8	6,7	013	Đuy		
14	111321030	Trần Gia Hán	03/08/2003	Nam	✓	✓	✓	✓			✓
15	111321031	Nguyễn Thị Thúy Hằng	11/10/2003	Nữ	10,0	5,8	7,9	015	Hằng		
16	111321032	Đoàn Phúc Hậu	11/02/2003	Nam	10,0	7,3	8,7	016	Hậu		
17	111321033	Nguyễn Minh Hiền	10/11/2003	Nam	6,0	5,0	5,5	017	Hiền		
18	111321038	Đoàn Quốc Huy	10/06/2003	Nam	✓	✓	✓	✓			✓
19	111321039	Trịnh Hồ Xuân Huy	09/11/2003	Nam	7,5	6,3	6,9	019	Huy		
20	111321044	Lê Minh Khải	05/10/2003	Nam	7,6	3,8	5,7	020	Khải		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 16+1

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 16+1 = 17

Tổng số tờ: 16+1

Cán bộ coi thi 1: *Tham Hồng Sang*

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 24 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: *Phạm. Phạm. Lê*

Cán bộ kiểm tra: *hàc*

Nguyễn Thị Linh

23/5
071.108

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21TYA

CBGD: Nguyễn Thị Thúy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá: TM

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

23 / 5 / 2023

Phòng thi: 071.108

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111321046	Thạch Văn Khánh	16/04/2003	Nam	8,4	4,5	6,5	001	<u>Khang</u>		
2	111321053	Nguyễn Trung Luyến	06/06/2001	Nam	10,0	5,8	7,9	002	<u>Luyến</u>		
3	111321057	Dương Ngọc Diễm	17/03/2003	Nữ	9,9	6,5	8,2	003	<u>Diễm</u>		
4	111321067	Trà Thị Bích Ngọc	04/04/2003	Nữ	7,9	4,8	6,4	004	<u>Ngọc</u>		
5	111321078	Lê Quang Phú	31/07/2002	Nam							Vắng
6	111321080	Nguyễn Hoàng Phúc	30/10/2002	Nam	10,0	5,8	7,9	006	<u>Phúc</u>		
7	111321082	Nghị Yển Phụng	30/10/2003	Nữ	8,9	5,8	7,4	008	<u>Phụng</u>		
8	111321083	Huỳnh Thiện Phước	14/08/2003	Nam	9,0	5,3	7,2	008	<u>Phước</u>		
9	111321085	Nguyễn Quách Anh Quốc	25/01/2003	Nam	10,0	6,3	8,2	009	<u>Quốc</u>		
10	111321088	Kim Sa Rết	15/10/1997	Nam	9,2	7,3	8,3	010	<u>Rết</u>		
11	111321089	Lý Tấn Tài	10/06/2003	Nam	10,0	5,5	7,8	011	<u>Tài</u>		
12	111321093	Huỳnh Thanh Tân	23/08/2003	Nam	5,3	3,5	4,4	012	<u>Tân</u>		
13	111321100	Huỳnh Thanh Phú Thịnh	28/05/2003	Nam	9,7	5,3	7,5	013	<u>Thịnh</u>		
14	111321102	Kiên Thị Anh Thư	13/04/2003	Nữ	7,7	4,8	6,3	014	<u>Anh</u>		
15	111321103	Lâm Quốc Tiến	04/02/2003	Nam	8,0	4,8	6,4	015	<u>Tiến</u>		
16	111321105	Nguyễn Thị Tú Trân	28/08/2003	Nữ	8,4	5,3	6,9	016	<u>Trân</u>		
17	111321107	Kim Thị Thùy Trang	02/09/2003	Nữ	8,3	5,3	6,8	017	<u>Trang</u>		
18	111321109	Phạm Thị Diễm Trinh	15/06/2003	Nữ	8,9	4,5	6,7	018	<u>Trinh</u>		
19	111321114	Võ Anh Tú	20/06/2003	Nam	9,5	5,3	7,4	019	<u>Anh</u>		
20	111321117	Nguyễn Nhật Tuấn	20/06/2003	Nam							Vắng

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 18

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 18

Tổng số tờ: 18

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 24 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Lê Thị Thúy Dương

Cán bộ ghi điểm: Đón Phạm Kha

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21TYA
CBGD: Nguyễn Thị Thúy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá: TT
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
23 / 5 / 23
Phòng thi: D71-109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	✓ 111321124	Nguyễn Hải Yến	23/12/2003	Nữ	8,6	5,5	7,1	005	<u>Yến</u>		
2	111321126	Nguyễn Ngọc Phương Thùy	23/12/2003	Nữ	8,9	3,8	6,4	006	<u>Thùy</u>		
3	111321128	Phan Thanh Thoảng	06/01/1999	Nữ	7,8	5,8	6,8	007	<u>Thư</u>		
4	✓ 111321151	Đoàn Đăng Khôi	25/11/2003	Nam							
5	111321160	Nguyễn Thị Nhận	14/03/2003	Nữ	10,0	6,5	8,3	009	<u>Nhận</u>		
6	✓ 111321163	Nguyễn Vũ Duy	28/10/2003	Nam	8,0	5,3	6,7	010	<u>Duy</u>		
7	111321227	Đinh Phú Hòa	03/06/2003	Nam	10,0	7,8	8,9	011	<u>Hòa</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 07
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 06
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 06
Tổng số tờ: 06

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 24 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Hằng

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Lê

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Hằng

Nguyễn Thị Hằng

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21TYB
CBGD: Nguyễn Thị Thúy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá: Tài liệu
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....23...../.....5...../.....2023
Phòng thi:.....D71.110.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111321001	Lý Chấn An	02/12/2003	Nam	9,6	5,3	7,5	001			
2	111321066	Phan Đỗ Hồng Ngọc	22/10/2003	Nữ	7,4	4,5	6,0	002			
3	111321073	Nguyễn Thiện Nhân	01/10/2003	Nam	10,0	5,3	7,7	003			
4	111321077	Trần Nguyễn Tấn Phát	19/01/2003	Nam	7,9	5,0	6,5	004			
5	111321097	Lê Chí Thiện	28/11/2003	Nam	9,2	4,3	6,8	005			
6	111321106	Châu Mỹ Trân	15/07/2003	Nữ	8,3	5,5	6,9	006			
7	111321111	Thạch Thị Thanh Trúc	15/11/2002	Nữ	9,6	5,5	7,6	007			
8	111321112	Diệp Quốc Trung	21/01/2003	Nam	8,1	5,5	6,8	008			
9	111321119	Lê Ngọc Thuý Uyên	10/10/2003	Nữ	8,1	3,3	5,7	009			
10	111321121	Nguyễn Ngọc Vy	28/12/2003	Nữ	8,3	4,5	6,4	010			
11	111321125	Lê Thanh Sơn	11/05/2003	Nam	7,4	5,5	6,5	011			
12	111321161	Trần Thị Bé Thương	22/06/2003	Nữ	10,0	5,5	7,8	012			
13	111321201	Phùng Chí Bảo	16/03/2003	Nam	10,0	7,0	8,5	013			
14	111321208	Trần Minh Phúc	02/01/2003	Nam	10,0	4,3	7,2	014			
15	111321216	Lê Thế Thọ	20/01/2003	Nam	10,0	7,8	8,9	015			
16	111321225	Tăng Thị Cẩm Tú	22/10/2003	Nữ	10,0	6,8	8,4	016			
17	111321228	Thạch Thị Mỹ Hồng	24/12/2003	Nữ	10,0	5,5	7,8	017			
18	111321241	Nguyễn Thị Hồng Nhung	14/07/2003	Nữ	10,0	6,5	8,3	018			

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....18..

Tổng số sv, hs dự đánh giá:18....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....18..

Tổng số tờ:.....18.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày 24 tháng 3 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21TYC

CBGD: Nguyễn Thị Thúy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

23/5/2023

Phòng thi: D71.11.2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	111321045	Nguyễn Lê Khanh	12/04/2003	Nữ	8,9	5,3	7,1	001	ĐKhan		
2	111321132	Thạch Phú Thuận	03/05/2003	Nam	—	—	—	—	—		
3	111321136	Cao Thúy Vy	15/12/2003	Nữ	8,0	4,5	6,3	003	Th		
4	111321137	Nguyễn Duy Khang	22/02/2003	Nam	8,8	4,8	6,8	004	Khang		
5	111321138	Sơn Chí Nguyễn	17/10/2003	Nam	5,4	3,5	4,5	005	Sơn		
6	111321144	Huỳnh Thị Diễm My	16/01/2003	Nữ	7,6	4,5	6,1	006	My		
7	111321146	Phạm Quốc Bảo	10/04/2003	Nam	8,5	4,3	6,4	007	Phạm		
8	111321165	Thạch Thanh Ra	07/05/1993	Nam	7,4	5,8	6,6	008	Ra		
9	111321170	Nguyễn Tấn Tài	28/09/2003	Nam	8,2	5,8	7,0	009	Tài		
10	111321173	Trần Thành Đạt	20/05/2003	Nam	9,9	7,0	8,5	010	Đạt		
11	111321184	Trần Thị Lộc	11/03/2003	Nữ	10,0	7,0	8,5	011	Lộc		
12	111321187	Nguyễn Hoàng An Khang	09/06/2003	Nam	—	—	—	—	—		
13	111321189	Nguyễn Nhật Phàm	22/07/2003	Nam	10,0	7,3	8,7	013	Phàm		
14	111321192	Trương Phi Nhung	05/06/2002	Nữ	10,0	5,5	7,8	014	Nhung		
15	111321193	Lê Tuấn Khanh	26/03/2003	Nam	5,4	4,8	5,1	015	Khanh		
16	111321196	Bùi Ngô Quyền Linh	26/01/2003	Nữ	10,0	4,8	7,4	016	Linh		
17	111321202	Nguyễn Khoa Nam	19/11/2003	Nam	10,0	4,8	7,4	017	Nam		
18	111321223	Lý Khánh An	08/10/2003	Nam	8,7	5,3	7,0	018	An		
19	111321231	La Cao Hồng Lợi	07/02/2003	Nam	7,5	5,3	6,4	019	Lợi		
20	111321236	Trần Kiều Anh	09/12/2003	Nữ	8,7	6,5	7,6	020	Anh		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 18

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 18

Tổng số tờ: 18

Cán bộ coi thi 1:

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 24 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Sơn Sơn La

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21TYC

CBGD: Nguyễn Thị Thúy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

23/5/2023

Phòng thi: DTH.112

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111321238	Nguyễn Thị Kim Oanh	08/08/2003	Nữ	7,2	4,3	5,8	021			

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....01.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:01.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....01.....

Tổng số tờ:.....01.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày 24 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....

Trần Văn Khoa

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Linh

23/5
D71.109

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (74 -)/DA20LHS
CBGD: Nguyễn Thị Thúy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
23 / 5 / 23
Phòng thi: D71.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	114120010	Lôi Viễn Quang	Huy	10/02/2002	Nam	<u>8,1</u>	<u>3.8</u>	<u>6,0</u>	<u>002</u>	<u>Huy</u>		
2	114120061	Huỳnh Thị	Thảo	18/09/2002	Nữ	<u>8,0</u>	<u>40</u>	<u>6,0</u>	<u>003</u>	<u>Thao</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ: 02

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Hằng

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 24 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị Hằng

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Hằng

Nguyễn Thị Hằng

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21THD
CBGD: Nguyễn Thị Thủy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá: TT
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
23 / 5 / 23
Phòng thi: D.8.1.10.9

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321345	Lâm Trí Kha	18/12/2003	Nam	<u>8,0</u>	<u>58</u>	<u>6,9</u>	<u>004</u>	<u>ph</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01
Tổng số tờ: 01

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 24 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Thủy Hằng

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị Thủy Hằng
Sơn Sơn Lê

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Thủy Hằng

Nguyễn Thị Thủy Hằng

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (74 -)/DA18TYA
CBGD: Nguyễn Thị Thúy Hằng (CT13)

Hình thức đánh giá:.....**TTN**.....
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....**23** / **5** / **23**.....
Phòng thi:.....**D71.109**.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111318068	Lê Thị Phước Lộc	06/02/1999	Nữ	8,4	50	6,7	001	12		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....**01**.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:**01**.....
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....**01**.....
Tổng số tờ:.....**01**.....

Điểm QT:.....**50**%; Điểm KT:.....**50**.....%

Trà Vinh, Ngày**24**..... tháng**5**..... năm**2023**.....

Cán bộ coi thi 1:.....**Nguyễn Thị Hằng**.....

Cán bộ ghi điểm:.....**Nguyễn Thị Hằng**.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....**Nguyễn Thị Hằng**.....